

**NGHỊ QUYẾT**

**Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn  
giai đoạn 2021 - 2025**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG  
KHÓA X KỲ HỌP THỨ 14**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa  
phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính  
- ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa  
phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm ban hành kèm  
theo Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ;*

*Xét Tờ trình số 1897/TTr-UBND ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung  
hạn giai đoạn 2021 - 2025; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng  
nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn  
2021 - 2025 nguồn ngân sách địa phương**

1. Điều chỉnh giảm kế hoạch đầu tư công giai đoạn 2021 - 2025 nguồn  
ngân sách địa phương với số vốn 3.310.818 triệu đồng (111 dự án); trong đó:

a) Nguồn ngân sách tập trung: Điều chỉnh giảm số vốn 260.510 triệu đồng  
(40 dự án).

b) Nguồn thu tiền sử dụng đất: Điều chỉnh giảm số vốn 2.780.078 triệu  
đồng (35 dự án).

c) Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: Điều chỉnh giảm số vốn  
270.230 triệu đồng (36 dự án).

2. Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 với tổng  
số tiền 3.310.818 triệu đồng; gồm:

a) Nguồn ngân sách tập trung: Bố trí 260.510 triệu đồng cho 02 dự án và số  
vốn dự phòng; gồm:

- Bổ sung kế hoạch vốn cho 02 dự án đang thực hiện: 1.530 triệu đồng.
- Số vốn dự phòng: 258.980 triệu đồng.

b) Nguồn thu tiền sử dụng đất: Bố trí 2.780.078 triệu đồng cho nguồn vốn phân cấp, 13 dự án và số vốn dự phòng; gồm:

- Bổ sung vốn phân cấp nguồn thu sử dụng đất: 53.350 triệu đồng.
- Bổ sung kế hoạch vốn cho 06 dự án đang thực hiện: 174.010 triệu đồng.
- Bố trí cho 07 dự án khởi công mới giai đoạn 2024 - 2025: 262.640 triệu đồng.
- Số vốn dự phòng: 2.290.078 triệu đồng.

c) Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết: Bố trí 270.230 triệu đồng cho 09 dự án; trong đó:

- Bổ sung vốn đối ứng cho 01 dự án sử dụng vốn ngân sách trung ương: 3.900 triệu đồng;
- Bổ sung kế hoạch vốn cho 04 dự án đang thực hiện: 14.630 triệu đồng.
- Bố trí vốn 04 dự án khởi công mới giai đoạn 2024-2025: 251.700 triệu đồng.

(Chi tiết theo Phụ lục I, II đính kèm)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng Khóa X Kỳ họp thứ 14 thông qua ngày 19 tháng 4 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Các bộ: KH và ĐT, Tài chính;
- TTTU, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, BTT UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Lâm Đồng;
- Đại biểu HĐND tỉnh khóa X;
- VP: TU, ĐDBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Lâm Đồng;
- TT Tích hợp DL và Chuyển đổi số tỉnh;
- TT Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, HS kỳ họp.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**K' Mák**



Phụ lục I

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH GIẢM KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 278/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Lũy kế bổ tri vốn NSDP đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số Quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST		Số vốn kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021- 2025	Số vốn đã bổ tri trong giai đoạn 2021- 2024 (đến tháng 3/2023)	Số vốn điều chỉnh giảm	Số vốn sau khi điều chỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<b>TỔNG CỘNG</b>				<b>24.034.143</b>	<b>8.479.355</b>	<b>1.004.551</b>	<b>7.583.391</b>	<b>3.619.314</b>	<b>3.310.818</b>	<b>4.272.573</b>		
<b>A</b>	<b>Nguồn vốn Ngân sách tập trung</b>				<b>1.534.276</b>	<b>1.521.488</b>	<b>328.529</b>	<b>1.101.543</b>	<b>840.696</b>	<b>260.510</b>	<b>841.033</b>		
1	Đường trục chính vào Khu tái định cư đồng bào dân tộc Thôn 4, xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm.	Bảo Lâm	2020-2022	1869/QĐ-UBND ngày 03/9/2019	50.000	50.000	26.000	19.000	9.980	9.020	9.980	UBND huyện Bảo Lâm	Dự án hoàn thành
2	Via hè, hệ thống thoát nước dọc đường trung tâm thị trấn Lộc Thắng (đi vào khu tái định cư Bô xít)	Bảo Lâm	2020-2022	1839/QĐ-UBND ngày 28/8/2019	60.000	60.000	18.000	36.000	34.620	1.380	34.620	UBND huyện Bảo Lâm	Dự án hoàn thành
3	Nâng cấp tuyến đường giao thông vào trung tâm xã Tân Lạc (đoạn từ cầu Lộc Nga đến UBND xã Tân Lạc), huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	2019-2022	1137/QĐ-UBND ngày 23/5/2019	30.000	30.000	15.000	15.000	6.170	8.830	6.170	UBND huyện Bảo Lâm	Dự án hoàn thành
4	Vòng xoay ngã 5 thị trấn Lộc Thắng	Bảo Lâm	2018-2021	QĐ số 6062/QĐ-UBND ngày 19/10/2012	38.000	38.000	10.000	24.200	12.897	11.303	12.897	UBND huyện Bảo Lâm	Dự án hoàn thành
5	Đường giao thông xã B'La đi xã Lộc Quảng	Bảo Lâm	2020-2022	Quyết định số 2460/QĐ-UBND ngày 22/12/2019	32.000	32.000	7.000	25.000	17.450	7.550	17.450	UBND huyện Bảo Lâm	Dự án hoàn thành
6	Xây dựng, nâng cấp đường GT liên thôn Đức Thanh - Đức Thạnh xã Lộc Đức, huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	2021-2023	2424/QĐ-UBND ngày 16/11/2020	14.500	14.500	500	14.000	13.732	268	13.732	UBND huyện Bảo Lâm	Dự án hoàn thành
7	Đường giao thông Thôn 9 đi Thôn 10 xã Lộc Nam, huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	2021-2023	2895/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	10.000	10.000	500	9.500	4.130	5.370	4.130	UBND huyện Bảo Lâm	Dự án hoàn thành
8	Sửa chữa, nâng cấp đảm bảo an toàn đập hồ chứa nước Thôn 6 xã Lộc An, huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	2021-2023	3059/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	19.450	19.450	500	17.005	17.000	5	17.000	UBND huyện Bảo Lâm	Dự án hoàn thành
9	Xây dựng đường Phạm Hồng Thái, xã Đại Lào, thành phố Bảo Lộc	Bảo Lộc	2020-2022	1251/QĐ-UBND ngày 10/6/2019	79.239	79.239	46.000	33.239	19.300	13.939	19.300	UBND thành phố Bảo Lộc	Dự án hoàn thành
10	Xây dựng đường Nguyễn Thái Bình, thành phố Bảo Lộc	Bảo Lộc	2020-2022	1714/QĐ-UBND ngày 13/8/2019	28.672	28.672	10.000	18.672	14.900	3.772	14.900	UBND thành phố Bảo Lộc	Dự án hoàn thành
11	Xây dựng các tuyến đô thị: đường Lê Lai nối đường Phan Chu Trinh, phường Lộc Tiến; hệ thống thoát nước, via hè đường Nguyễn Văn Cừ, phường Lộc Phát, thành phố Bảo Lộc	Bảo Lộc	2020-2022	2274/QĐ-UBND 12/10/2020	42.642	42.642	9.000	33.642	29.000	4.642	29.000	UBND thành phố Bảo Lộc	Dự án hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Lấy kế bổ trí vốn NSDP đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số Quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST		Số vốn kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Số vốn đã bổ trí trong giai đoạn 2021-2024 (đến tháng 3/2023)	Số vốn điều chỉnh giảm	Số vốn sau khi điều chỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
12	Đường nối đường Nguyễn Tri Phương đến đường Nguyễn An Ninh; đường Nguyễn Tri Phương nối đường Phùng Hưng, thành phố Bảo Lộc	Bảo Lộc	2020-2022	2225/QĐ-UBND ngày 07/10/2020	48.102	48.102	9.000	39.102	31.800	7.302	31.800	UBND thành phố Bảo Lộc	Dự án hoàn thành
13	Xây dựng, nâng cấp đường Hải Thượng Lãn Ông	Bảo Lộc	2021-2023	2023/QĐ-UBND ngày 03/8/2021	69.000	69.000		62.100	11.846	50.254	11.846	UBND thành phố Bảo Lộc	Dự án dừng triển khai
14	Đường vành đai ven sông Đồng Nai	Cát Tiên	2019-2022	2093/QĐ-UBND ngày 17/10/2018	40.000	40.000	11.400	24.600	14.200	10.400	14.200	UBND huyện Cát Tiên	Dự án hoàn thành
15	Đường ĐH93 (Bù Khiêu đi Đức Phổ) huyện Cát Tiên	Cát Tiên	2020-2023	2519/QĐ-UBND ngày 04/12/2019	79.120	79.120	30.000	41.208	19.960	21.248	19.960	UBND huyện Cát Tiên	Dự án hoàn thành
16	Đường nội thị thị trấn Phước Cát	Cát Tiên	2020-2022	2091/QĐ-UBND ngày 28/9/2020	30.000	30.000	6.607	23.393	20.650	2.743	20.650	UBND huyện Cát Tiên	Dự án hoàn thành
17	Nâng cấp đường Phù Mỹ đi Mỹ Lâm (đường ĐH.97)	Cát Tiên	2020-2022	2011/QĐ-UBND ngày 16/9/2020	23.700	23.700	5.500	18.200	18.000	200	18.000	UBND huyện Cát Tiên	Dự án hoàn thành
18	Nâng cấp cải tạo đường Phù Mỹ, huyện Cát Tiên	Cát Tiên	2019-2022	1715/QĐ-UBND ngày 13/8/2019	30.000	30.000	14.000	13.000	12.690	310	12.690	UBND huyện Cát Tiên	Dự án hoàn thành
19	Đường thôn 4 xã Đa P'loa đi khu sản xuất Đá Bàn, huyện Đa Huoai	Đa Huoai	2021-2023	782/QĐ-UBND ngày 26/03/2021	35.004	35.004	1.000	30.504	25.065	5.438	25.066	UBND huyện Đa Huoai	Dự án hoàn thành
20	Nâng cấp đường Đình Công Tráng, thị trấn Đa M'ri)	Đa Huoai	2021-2023	1637/QĐ-UBND ngày 28/6/2021	37.627	37.627		33.864	32.200	1.329	32.535	UBND huyện Đa Huoai	Dự án hoàn thành năm 2024
21	Nâng cấp đường Xuân Thành, xã Xuân Thọ, thành phố Đà Lạt	Đà Lạt	2021-2023	135/QĐ-SXD ngày 18/9/2020	14.800	14.800	471	14.329	12.115	2.214	12.115	UBND thành phố Đà Lạt	Dự án hoàn thành
22	Nâng cấp, mở rộng đường từ Trần Quốc Toàn đến đường Yersin (hẻm 26K, 27K đường Yersin)	Đà Lạt	2021-2023	1538/QĐ-UBND ngày 18/6/2021	23.815	23.815		21.434	14.900	6.533	14.901	UBND thành phố Đà Lạt	Dự án hoàn thành
23	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Phú và đường Trần Hưng Đạo (đoạn từ vòng xoay 3 tháng 4 đến Hà Huy Tập)	Đà Lạt	2021-2023	1712/QĐ-UBND ngày 07/7/2021	47.300	47.300		42.570	38.370	4.200	38.370	UBND thành phố Đà Lạt	Dự án hoàn thành
24	Nâng cấp, mở rộng đường Lê Hồng Phong nối dài	Đà Lạt	2021-2023	1407/QĐ-UBND ngày 02/6/2021	22.000	22.000		19.800	15.400	4.400	15.400	UBND thành phố Đà Lạt	Dự án hoàn thành
25	Xây dựng công trình khẩn cấp khắc phục hậu quả sạt lở tại khu vực đầu đường Khe Sanh, phường 10, thành phố Đà Lạt	Đà Lạt	2022-2024	693/QĐ-UBND ngày 19/4/2022	44.839	44.839		44.500	29.526	14.974	29.526	UBND thành phố Đà Lạt	Dự án hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Lũy kế bố trí vốn NSDP đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số Quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST		Số vốn kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Số vốn đã bố trí trong giai đoạn 2021-2024 (đến tháng 3/2023)	Số vốn điều chỉnh giảm	Số vốn sau khi điều chỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
26	Hệ thống thoát nước thị trấn Đa Tềh huyện Đa Tềh.	Đa Tềh	2021-2023	1071/QĐ-UBND ngày 29/4/2021	60.000	60.000	1.000	53.000	45.500	7.500	45.500	UBND huyện Đa Tềh	Dự án hoàn thành
27	Hồ chứa nước Thôn 9 xã Hòa Trung	Di Linh	2018-2021	2402/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	62.100	62.100	25.000	30.890	30.800	90	30.800	UBND huyện Di Linh	Dự án hoàn thành
28	Đường giao thông từ thị trấn Di Linh đi Tân Châu, huyện Di Linh	Di Linh	2020-2022	1594/QĐ-UBND ngày 24/7/2019	42.000	42.000	17.000	20.800	19.969	831	19.969	UBND huyện Di Linh	Dự án hoàn thành
29	Đầu tư xây dựng các tuyến đường GTNT trên địa bàn huyện Đơn Dương	Đơn Dương	2021-2023	1310/QĐ-UBND ngày 24/05/2021	43.859	43.859	1.000	38.473	35.473	3.000	35.473	UBND huyện Đơn Dương	Dự án hoàn thành
30	Xây dựng hồ chống bồi lắng, nhà máy xử lý nước thải khu vực Đan Kia Suối Vàng (giai đoạn 1)	Lạc Dương	2018-2022	2397/QĐ-UBND ngày 31/10/2017	80.000	80.000	20.051	51.949	37.647	14.302	37.647	UBND huyện Lạc Dương	Dự án hoàn thành
31	Xây dựng đường trục xã từ Quốc lộ 20 đi Tân Phú, xã Ninh Gia	Đức Trọng	2020-2022	1676/QĐ-UBND ngày 07/8/2020	42.000	42.000	8.000	34.000	24.000	10.000	24.000	UBND huyện Đức Trọng	Dự án hoàn thành
32	Nâng cấp, mở rộng đường Hoàng Văn Thụ, thị trấn Liên Nghĩa	Đức Trọng	2020-2022	1979/QĐ-UBND 14/9/2020	49.788	42.000	8.000	34.000	33.100	900	33.100	UBND huyện Đức Trọng	Dự án hoàn thành
33	Vía hè, điện chiếu sáng Quốc lộ 20 đoạn Km185 + 200 ÷ Km193 + 532 qua địa bàn xã Ninh Gia, xã Phú Hội và đoạn Quốc lộ 28B từ ngã ba Ninh Gia đến Trung đoàn 994, Đức Trọng	Đức Trọng	2020-2022	1989/QĐ-UBND 15/9/2020	48.768	48.768	10.000	38.768	29.066	9.702	29.066	UBND huyện Đức Trọng	Dự án hoàn thành
34	Thăm nhựa, vỉa hè, hệ thống thoát nước, điện chiếu sáng, cây xanh đường Trần Phú, thị trấn Liên Nghĩa huyện Đức Trọng	Đức Trọng	2021-2023	2101/QĐ-UBND 28/9/2020	28.451	23.451	6.000	17.451	15.166	2.285	15.166	UBND huyện Đức Trọng	Dự án hoàn thành
35	Xây dựng vỉa hè, điện chiếu sáng Quốc lộ 20 đoạn từ Chùa Bà Cha đến đường cao tốc Liên Khương - Prenn	Đức Trọng	2020-2023	1988/QĐ-UBND ngày 15/9/2020	36.000	36.000	10.000	26.000	20.816	5.184	20.816	UBND huyện Đức Trọng	Dự án hoàn thành
36	Nạo vét suối Đa R'Cao, thôn K'rên, xã Hiệp An, huyện Đức Trọng	Đức Trọng	2021-2023	661/QĐ-SNN ngày 30/11/2020	10.000	10.000	500	9.500	5.000	4.500	5.000	UBND huyện Đức Trọng	Dự án hoàn thành
37	Duy tu sửa chữa đường liên xã Tân Hội - Tân Thành, huyện Đức Trọng	Đức Trọng	2021-2023	2401/QĐ-UBND ngày 22/10/2020	22.500	22.500	500	19.750	18.785	965	18.785	UBND huyện Đức Trọng	Dự án hoàn thành
38	Đường trục xã Phú Hội đi Tân Hội huyện Đức Trọng	Đức Trọng	2021-2023	2327/QĐ-UBND ngày 19/10/2020	24.000	24.000	500	21.100	19.980	1.120	19.980	UBND huyện Đức Trọng	Dự án hoàn thành
39	Công trình Nâng cấp, kiên cố hoá hệ thống thủy lợi Tuyền Lâm - Định An - Quảng Hiệp	Đức Trọng	2021-2023	3008/QĐ-UBND ngày 29/12/2020	25.000	25.000	500	22.000	21.638	362	21.638	Sở Nông nghiệp và PTNT	Dự án hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Lũy kế bổ tri vốn NSDP đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số Quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST		Số vốn kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Số vốn đã bổ tri trong giai đoạn 2021-2024 (đến tháng 3/2023)	Số vốn điều chỉnh giảm	Số vốn sau khi điều chỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
40	Xử lý sự cố sụt lún, sạt lở đất đoạn kênh chính Tuyền Lâm - Quảng Hiệp, huyện Đức Trọng.	Đức Trọng	2022-2024	1684/QĐ-UBND ngày 22/9/2022	10.000	10.000		10.000	7.855	2.145	7.855	Sở Nông nghiệp và PTNT	Dự án hoàn thành
<b>B</b>	<b>Nguồn thu tiền sử dụng đất</b>				<b>21.067.438</b>	<b>5.525.438</b>	<b>328.304</b>	<b>5.090.238</b>	<b>1.881.739</b>	<b>2.780.078</b>	<b>2.310.160</b>		
1	Đổi ứng ngân sách địa phương thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Bảo Lộc - Liên Khương theo phương thức đối tác công tư	Các huyện	2023-2027		19.521.000	4.000.000		4.000.000	1.075.000	2.500.000	1.500.000	Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh	
2	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông từ ngã 5 xã Lộc Tân đi thành phố Bảo Lộc (nối với đường Phùng Hưng TP Bảo Lộc) huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	2021-2023	2771/QĐ-UBND 04/12/2020	49.811	49.811	1.000	43.830	41.950	1.880	41.950	UBND huyện Bảo Lâm	Dự án hoàn thành
3	Xây dựng đường giao thông Thôn 4 xã Lộc Tân huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	2019-2021	1590a/QĐ-UBND ngày 28/6/2019	12.600	12.600	8.000	4.600	4.030	570	4.030	UBND huyện Bảo Lâm	Dự án hoàn thành
4	Xây dựng đường Liên Thôn 11,13,14 xã ĐamBri (đi Lộc Tân, Bảo Lâm), thành phố Bảo Lộc	Bảo Lộc	2020-2022	2273/QĐ-UBND ngày 12/10/2020	29.000	29.000	6.700	22.300	19.600	2.700	19.600	UBND thành phố Bảo Lộc	Dự án hoàn thành
5	Xây dựng đường nối đường Lê Thị Riêng đến đường quanh hồ Mai Thành, thành phố Bảo Lộc	Bảo Lộc	2021-2023	37/QĐ-SXD ngày 25/3/2021	14.900	14.900	400	14.500	9.350	5.150	9.350	UBND thành phố Bảo Lộc	Dự án hoàn thành
6	Xây dựng cầu Si xã Lộc Thanh, thành phố Bảo Lộc	Bảo Lộc	2021-2023	435/QĐ-SGTVT ngày 02/8/2021	13.500	13.500	500	13.000	10.900	1.910	11.090	UBND thành phố Bảo Lộc	Dự án hoàn thành
7	Xây dựng các tuyến đường đô thị: Đường nối từ Khu phố 3, phường B'Lao đến đường vành đai phía nam và đến đường Lam Sơn, thành phố Bảo Lộc	Bảo Lộc	2021-2023	2547/QĐ-UBND 10/11/2020	79.900	79.900	1.000	70.910	19.250	51.660	19.250	UBND thành phố Bảo Lộc	Dự án dừng triển khai
8	Xây dựng cầu Ông Thọ xã Lộc Thanh, thành phố Bảo Lộc	Bảo Lộc	2021-2023	355/QĐ-SGTVT ngày 01/6/2021	12.943	12.943	400	12.543	10.550	1.803	10.740	UBND thành phố Bảo Lộc	Dự án hoàn thành
9	Đường 3L và đường 3K - Thị trấn Cát Tiên; đường vào khu 5 khu 10 thị trấn Cát Tiên đi xã Mỹ Lâm (đường DH 90) huyện Cát Tiên	Cát Tiên	2021-2024	1976/QĐ-UBND ngày 29/7/2021	146.771	146.771	1.000	143.000	92.000	51.000	92.000	UBND huyện Cát Tiên	Dự án hoàn thành
10	Dự án xây dựng đường 3Q - thị trấn Cát Tiên	Cát Tiên						1.000		1.000	0	UBND huyện Cát Tiên	Không đầu tư
11	Đường nội thị TDP 6 thị trấn Phước Cát huyện Cát Tiên	Cát Tiên						1.000		1.000	0	UBND huyện Cát Tiên	Không đầu tư
12	Đường từ Quốc lộ 20 vào trung tâm xã Đa P'Loa (giai đoạn 2)	Đa Huoi	2020-2022	2360/QĐ-UBND 20/10/2020	49.208	49.208	9.500	39.708	28.950	10.758	28.950	UBND huyện Đa Huoi	Dự án hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Lấy kế bố trí vốn NSDP đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số Quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST		Số vốn kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Số vốn đã bố trí trong giai đoạn 2021-2024 (đến tháng 3/2023)	Số vốn điều chỉnh giảm	Số vốn sau khi điều chỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
13	Nâng cấp đường Nguyễn Thái Học huyện Đa Huoai	Đa Huoai	2021-2023	Quyết định số 1411/QĐ-UBND ngày 29/10/2020	14.700	14.700	400	14.300	11.200	3.100	11.200	UBND huyện Đa Huoai	Dự án hoàn thành
14	Nâng cấp đường Võ Thị Sáu huyện Đa Huoai	Đa Huoai	2021-2023	Quyết định số 1412/QĐ-UBND ngày 29/10/2020	14.900	14.900	400	14.500	11.865	2.635	11.865	UBND huyện Đa Huoai	Dự án hoàn thành
15	Nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng đường Quốc lộ 20 đoạn qua thị trấn Madaguôi huyện Đa Huoai.	Đa Huoai	2021-2023	Quyết định số 1192/QĐ-UBND ngày 25/9/2020	14.700	14.700	400	14.300	13.770	530	13.770	UBND huyện Đa Huoai	Dự án hoàn thành
16	Xây dựng nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng đường nội thị thị trấn Madaguôi và đường Quốc lộ 20 đoạn qua huyện Đa Huoai	Đa Huoai	2021-2023	Quyết định số 1193/QĐ-UBND ngày 25/9/2020	14.100	14.100	400	13.700	13.140	560	13.140	UBND huyện Đa Huoai	Dự án hoàn thành
17	Xây dựng đường Ngô Quyền đoạn từ Quốc lộ 20 đến đường Nguyễn Tri Phương (đường nội thị thị trấn Madaguôi)	Đa Huoai	2021-2023	721/QĐ-UBND ngày 16/6/2021	12.857	12.857		12.857	11.097	1.760	11.097	UBND huyện Đa Huoai	Dự án hoàn thành
18	Xây dựng đường từ Điện Biên Phủ nối đường vào Hồ Đa Li Ong (Đường số 14) (đường nội thị thị trấn Madaguôi)	Đa Huoai	2021-2023	2151/QĐ-UBND ngày 18/8/2021	24.240	24.240		35.600	14.981	20.618	14.982	UBND huyện Đa Huoai	Dự án hoàn thành
19	Đường liên xã từ Thôn 1 xã Đa Oai đi Đa Tồn huyện Đa Huoai	Đa Huoai	2020-2023	2359/QĐ-UBND ngày 05/11/2019	140.000	140.000	21.000	105.000	99.459	5.541	99.459	UBND huyện Đa Huoai	Dự án hoàn thành
20	Xây dựng cơ sở hạ tầng khu dân cư - tái định cư Phạm Hồng Thái, phường 10, thành phố Đà Lạt	Đà Lạt	2017-2021	2430/QĐ-UBND ngày 31/10/2016; 1620/QĐ-UBND ngày 24/7/2017	75.527	75.527	61.000	6.900	2.410	4.490	2.410	UBND thành phố Đà Lạt	Dự án hoàn thành
21	Dự án xây dựng, nâng cấp đường Phạm Hồng Thái	Đà Lạt	2019-2022	361/QĐ-UBND (H) ngày 25/02/2009, 3011/QĐ-UBND ngày 28/9/2011	58.530	58.530	32.000	5.500	417	5.083	417	UBND thành phố Đà Lạt	Dự án hoàn thành
22	Đường Võ Thị Sáu, thành phố Đà Lạt	Đà Lạt	2021-2023	1841/QĐ-UBND 26/8/2020	18.090	18.090	93	16.188	5.026	8.121	8.067	UBND thành phố Đà Lạt	Dự án hoàn thành
23	Hệ thống đường nội bộ, mương thoát nước hạ lưu hồ Than Thở (đoạn giao đường Hồ Xuân Hương đến đoạn giao đường Ngô Văn Sở) thành phố Đà Lạt	Đà Lạt	2021-2023	10/QĐ-SXD ngày 25/01/2021	14.990	14.990	434	14.556	14.400	156	14.400	UBND thành phố Đà Lạt	Dự án hoàn thành
24	Nâng cấp cải tạo 2 tuyến đường Nguyễn Tử Lực, Phan Đình Phùng, thành phố Đà Lạt	Đà Lạt	2020-2025	1909/QĐ-UBND ngày 03/9/2020; 1511/QĐ-UBND ngày 15/6/2021	109.640	90.640	3.000	78.576	60.500	18.076	60.500	UBND thành phố Đà Lạt	Dự án hoàn thành
25	Xây dựng đường liên xã Triệu Hải - Đa Pal, huyện Đa Tềh	Đa Tềh	2020-2023	2360/QĐ-UBND ngày 05/11/2019	99.000	99.000	33.427	35.490	32.382	3.108	32.382	UBND huyện Đa Tềh	Dự án hoàn thành
26	Đường giao thông vào khu dân cư Liêng Trang 1, 2 và đường từ ĐT.722 vào khu sản xuất Pó Păng, xã Đa Tổng, huyện Đam Rông	Đam Rông	2020-2022	2465/QĐ-UBND 30/10/2020	38.250	36.250	8.250	28.000	23.550	4.450	23.550	UBND huyện Đam Rông	Dự án hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Lũy kế bổ tri vốn NSDP đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số Quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST		Số vốn kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Số vốn đã bổ tri trong giai đoạn 2021-2024 (đến tháng 3/2023)	Số vốn điều chỉnh giảm	Số vốn sau khi điều chỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
27	Xây dựng đường liên xã từ thôn Liêng Đông xã Phi Liêng đi xã Đa K'nàng	Đam Rông	2019-2022	2014/QĐ-UBND ngày 20/9/2019	33.000	33.000	13.000	14.200	13.850	350	13.850	UBND huyện Đam Rông	Dự án hoàn thành
28	Xây dựng đường liên xã từ Hồ 1 Đa M'Rông đi thôn Cù Múp xã Đa Tổng	Đam Rông	2019-2022	2387/QĐ-UBND ngày 11/11/2019	26.000	26.000	11.000	12.400	12.048	352	12.048	UBND huyện Đam Rông	Dự án hoàn thành
29	Đường từ xã Lát đi Phi Tô - Lâm Hà	Lạc Dương	2020-2023	2010/QĐ-UBND ngày 16/9/2020	89.481	89.481	16.000	73.481	58.430	15.051	58.430	UBND huyện Lạc Dương	Dự án hoàn thành năm 2024
30	Xây dựng cầu thôn Bồng Lai xã Hiệp Thạnh	Đức Trọng	2022-2024	424/QĐ-UBND ngày 17/3/2022	45.000	45.000		40.500	36.000	4.500	36.000	UBND huyện Đức Trọng	Dự án hoàn thành
31	Xây dựng đường vào khu dân cư Bồng Lai, xã Hiệp Thạnh	Đức Trọng	2021-2023	2223/QĐ-UBND ngày 06/12/2021	14.800	14.800		14.800	13.730	1.070	13.730	UBND huyện Đức Trọng	Dự án hoàn thành
32	Nâng cấp - sửa chữa đường ĐH 412 - ĐH413 huyện Đơn Dương	Đơn Dương	2018-2021	2389/QĐ-UBND ngày 31/10/2017; 47/QĐ-UBND ngày 10/01/2018; 836/QĐ	80.000	80.000	65.000	7.000	4.840	2.160	4.840	Sở Giao thông vận tải	Dự án hoàn thành
33	Dự án đầu tư xây dựng cầu Bà Trung, Bà Bồng trên đường ĐT.729	Đức Trọng	2020-2022	1929/QĐ-UBND ngày 08/9/2020	70.000	70.000	11.000	59.000	28.000	31.000	28.000	Sở Giao thông vận tải	Dự án hoàn thành
34	Dự án đầu tư xây dựng 03 cầu trên tuyến đường ĐH.412 - ĐH.413 huyện Đơn Dương	Đơn Dương	2020-2022	1852/QĐ-UBND ngày 26/8/2020	30.000	30.000	7.000	23.000	14.639	8.361	14.639	Sở Giao thông vận tải	Dự án hoàn thành
35	Dự án sửa chữa, nâng cấp đường ĐT.725 đoạn Tân Rai - Lộc Bảo, huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	2020-2025	2025/QĐ-UBND ngày 17/9/2020	100.000	100.000	16.000	84.000	74.425	9.575	74.425	Sở Giao thông vận tải	Dự án hoàn thành
<b>C</b>	<b>Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết</b>				<b>1.432.429</b>	<b>1.432.429</b>	<b>347.718</b>	<b>1.391.610</b>	<b>896.879</b>	<b>270.230</b>	<b>1.121.380</b>		
1	Xây dựng Nhà thiếu nhi huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	2021-2023	220/QĐ-UBND ngày 25/01/2021	40.000	40.000	1.000	35.000	33.500	1.500	33.500	UBND huyện Bảo Lâm	Dự án hoàn thành
2	Đầu tư 02 trường TH và THCS đạt chuẩn: Bế Văn Đàn, Lương Thế Vinh, huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	2020-2022	257/QĐ-UBND ngày 28/01/2021	29.000	29.000	5.500	23.500	23.250	250	23.250	UBND huyện Bảo Lâm	Dự án hoàn thành
3	Xây dựng trường trên địa bàn xã Lộc Ngãi đạt chuẩn: Tiểu học Lộc Ngãi B, THCS Lộc Ngãi B, huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	2020-2022	2957/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	29.800	29.800	5.500	24.300	23.950	350	23.950	UBND huyện Bảo Lâm	Dự án hoàn thành
4	Xây dựng 02 trường mầm non đạt chuẩn: Lộc Đức, Sao Mai, huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	2020-2022	2872/QĐ-UBND ngày 16/12/2020	25.000	25.000	5.000	20.000	19.400	600	19.400	UBND huyện Bảo Lâm	Dự án hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Lũy kế bổ tri vốn NSDP đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số Quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST		Số vốn kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Số vốn đã bổ tri trong giai đoạn 2021-2024 (đến tháng 3/2023)	Số vốn điều chỉnh giảm	Số vốn sau khi điều chỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
5	Đầu tư 05 trường TH và THCS đạt chuẩn: Lý Thường Kiệt, Phan Bội Châu; Hai Bà Trưng; Lộc Thanh, Nguyễn Khuyến, thành phố Bảo Lộc	Bảo Lộc	2020-2023	2958/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	72.000	72.000	13.000	59.000	58.100	900	58.100	UBND thành phố Bảo Lộc	Dự án hoàn thành
6	Đầu tư 02 trường mầm non đạt chuẩn: Đam B'ri, Lộc Nga, thành phố Bảo Lộc	Bảo Lộc	2020-2022	2956/QĐ-UBND ngày 24/12/2020	19.500	19.500	4.000	15.500	14.300	1.200	14.300	UBND thành phố Bảo Lộc	Dự án hoàn thành
7	Xây dựng hoàn chỉnh 2 Trường Tiểu học: Tân Sơn, Bùi Thị Xuân, thành phố Bảo Lộc	Bảo Lộc	2021-2023	210/QĐ-UBND ngày 21/01/2021	23.500	23.500	500	20.650	19.900	750	19.900	UBND thành phố Bảo Lộc	Dự án hoàn thành
8	Xây dựng trường THCS Hùng Vương	Bảo Lộc	2021-2023	1569/QĐ-UBND ngày 23/6/2021	24.000	24.000		21.600	20.850	750	20.850	UBND thành phố Bảo Lộc	Dự án hoàn thành
9	Khu sinh hoạt thanh thiếu niên thành phố Bảo Lộc	Bảo Lộc						1.000		1.000	0	UBND thành phố Bảo Lộc	Thực hiện từ NS TP Bảo Lộc
10	Nâng cấp đường vào hồ ĐăkLô huyện Cát Tiên	Cát Tiên	2021-2023	181/QĐ-UBND 21/01/2021	18.686	18.686	500	16.317	15.600	717	15.600	UBND huyện Cát Tiên	Dự án hoàn thành
11	Thay thế một số phòng học, phòng chức năng xuống cấp và bổ sung một số phòng học, phòng chức năng, phòng đa năng còn thiếu các trường tiểu học và mầm non trên địa bàn huyện Đạ Huoai	Đạ Huoai	2020-2022	821/QĐ-UBND ngày 30/6/2020	12.500	12.500	4.000	8.500	8.000	500	8.000	UBND huyện Đạ Huoai	Dự án hoàn thành
12	Đường Madaguoi đi Đạ Oai (Đường ĐH 5) huyện Đạ Huoai	Đạ Huoai	2021-2023	829/QĐ-UBND 31/3/2021	72.158	72.158	1.000	63.942	53.800	10.142	53.800	UBND huyện Đạ Huoai	Dự án hoàn thành
13	Công viên quanh hồ Xuân Hương	Đà Lạt	2021-2023	2968/QĐ-UBND ngày 25/12/2020	14.997	14.997	300	14.697	14.400	297	14.400	UBND thành phố Đà Lạt	Dự án hoàn thành
14	Đầu tư cơ sở vật chất trường Mầm non 9 đạt chuẩn quốc gia	Đà Lạt	2021-2023	1465/QĐ-UBND ngày 08/6/2021	16.700	16.700		15.030	15.002	28	15.002	UBND thành phố Đà Lạt	Dự án hoàn thành
15	Nâng cấp mở rộng đường từ đường ĐT 721 vào thôn Sơn Thủy và Hương Thanh, xã Đạ Lây, huyện Đạ Tẻh	Đạ Tẻh	2021-2023	2446/QĐ-UBND 28/10/2020	47.615	47.615	1.000	41.854	35.650	6.203	35.651	UBND huyện Đạ Tẻh	Dự án hoàn thành
16	Kè chống sạt lở sông Đạ Tẻh đoạn từ cầu Sắt Đạ Tẻh đến đường ĐT 721, xã Đạ Kho huyện Đạ Tẻh	Đạ Tẻh	2021-2023	1737/QĐ-UBND ngày 07/7/2021	29.500	29.500		26.550	25.050	1.500	25.050	UBND huyện Đạ Tẻh	Dự án hoàn thành
17	Trường Tiểu học Đình Trang Hòa I; Trường TH và THCS Đình Trang Thượng, huyện Di Linh	Di Linh	2020-2022	2800/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	29.400	29.400	7.500	21.900	21.000	900	21.000	UBND huyện Di Linh	Dự án hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Lấy kế bố trí vốn NSDP đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số Quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST		Số vốn kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Số vốn đã bố trí trong giai đoạn 2021-2024 (đến tháng 3/2023)	Số vốn điều chỉnh giảm	Số vốn sau khi điều chỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
18	Trường TH Hòa Bắc, Trường THCS Hòa Bắc, huyện Di Linh	Di Linh	2020-2022	2798/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	22.900	22.900	5.500	17.400	16.500	900	16.500	UBND huyện Di Linh	Dự án hoàn thành
19	Cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung sử dụng nước hồ Đa So 2 để cấp nước cho dân cư nông thôn trên địa bàn xã Đinh Trang Thượng, huyện Di Linh	Di Linh	2020-2022	457/QĐ-UBND ngày 21/8/2020	12.000	12.000	4.058	7.942	7.900	42	7.900	UBND huyện Di Linh	Dự án hoàn thành
20	Nâng cấp một số tuyến đường huyện Lạc Dương	Lạc Dương	2021-2023	2733/QĐ-UBND 01/12/2020	26.550	26.550	750	23.145	21.844	1.301	21.844	UBND huyện Lạc Dương	Dự án hoàn thành
21	Xây dựng 03 trường THCS đạt chuẩn: Nguyễn Trãi, Đà Loan, Tà Năng, huyện Đức Trọng	Đức Trọng	2020-2022	2471/QĐ-UBND 30/10/2020	35.600	35.600	6.000	29.600	28.000	1.600	28.000	UBND huyện Đức Trọng	Dự án hoàn thành
22	Xây dựng 02 trường tiểu học đạt chuẩn: Bình Thạnh, Kim Đồng, huyện Đức Trọng	Đức Trọng	2020-2022	2161/QĐ-UBND ngày 01/10/2020	44.400	44.400	9.000	35.400	24.600	10.800	24.600	UBND huyện Đức Trọng	Dự án hoàn thành
23	Xây dựng đường liên xã từ thôn Đà Griêng, xã Đà Loan đi thôn Tà Nhiên, xã Tà Năng	Đức Trọng	2021-2023	2428/QĐ-UBND 27/10/2020	45.000	45.000	1.000	39.500	35.500	4.000	35.500	UBND huyện Đức Trọng	Dự án hoàn thành
24	Xây dựng đường vào khu dân cư: Phú An, xã Phú Hội; làng nghề thổ cẩm Đa Ra Hoa, Hiệp An, huyện Đức Trọng	Đức Trọng	2021-2023	2137/QĐ-UBND 30/9/2020	29.000	29.000	500	25.600	22.985	2.615	22.985	UBND huyện Đức Trọng	Dự án hoàn thành
25	Đường trục xã Liên Hiệp đi N'Thol Hạ huyện Đức Trọng	Đức Trọng	2021-2023	2536/QĐ-UBND 06/11/2020	47.060	47.060	1.000	41.354	27.000	14.354	27.000	UBND huyện Đức Trọng	Dự án hoàn thành
26	Xây dựng đường dọc bờ sông Đa Nhim (đoạn nối từ vòng xoay Liên Khương, thị trấn Liên Nghĩa đến thôn Bồng Lai xã Hiệp Thạnh)	Đức Trọng	2021-2024	2162/QĐ-UBND ngày 20/8/2021	70.000	70.000		63.000	34.300	28.700	34.300	UBND huyện Đức Trọng	Dự án hoàn thành
27	Xây dựng hoàn chỉnh 2 trường Tiểu học: Tân Hội, Bồng Lai	Đức Trọng	2021-2023	2316/QĐ-UBND ngày 13/10/2020	24.700	24.700	500	21.730	21.000	730	21.000	UBND huyện Đức Trọng	Dự án hoàn thành
28	Xây dựng trường Tiểu học Đà Loan huyện Đức Trọng	Đức Trọng	2021-2023	2416/QĐ-UBND ngày 26/10/2020	23.000	23.000	752	19.948	18.528	1.420	18.528	UBND huyện Đức Trọng	Dự án hoàn thành
29	Xây dựng trường Tiểu học Nguyễn Bá Ngọc huyện Đức Trọng	Đức Trọng	2021-2023	2079/QĐ-UBND ngày 25/9/2020	17.454	17.454	658	15.051	14.480	571	14.480	UBND huyện Đức Trọng	Dự án hoàn thành
30	Đổi ứng thực hiện Dự án cải thiện cơ sở hạ tầng nhằm phát triển nông nghiệp tại tỉnh Lâm Đồng (giai đoạn 1)	Các huyện	2020-2025	1292/QĐ-UBND ngày 19/5/2021; 2787/QĐ-UBND ngày 16/11/2021			8.000	388.000	19.967	145.576	242.424	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN	Phân kỳ đầu tư giai đoạn 2026-2030
31	Cơ sở hạ tầng khu thể thao thuộc khu Trung tâm VHTT tỉnh	Đà Lạt	2016-2021	2194/QĐ-UBND ngày 30/10/2013; 399/QĐ-UBND ngày 27/02/2018; 1820/QĐ-UBND ngày 27/8/2019	313.506	313.506	249.000	30.000	13.011	16.989	13.011	Ban QLDA ĐTXD công trình DD&CN	Dự án hoàn thành

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Lũy kế bố trí vốn NSDP đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025				Chủ đầu tư	Ghi chú
				Số Quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST		Số vốn kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025	Số vốn đã bố trí trong giai đoạn 2021-2024 (đến tháng 3/2023)	Số vốn điều chỉnh giảm	Số vốn sau khi điều chỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
32	Nâng cấp, cải tạo doanh trại Trung đoàn 994 (giai đoạn 1)	Đức Trọng	2020-2022	1130/QĐ-UBND ngày 19/6/2020	27.000	27.000	5.500	21.500	19.000	457	21.043	Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh	Dự án hoàn thành
33	Mở rộng khoa ung bướu thuộc Bệnh viện Đa khoa Lâm Đồng (thực hiện Đề án bệnh viện vệ tinh)	Đà Lạt	2020-2022	2265/QĐ-UBND ngày 09/10/2020	23.000	23.000	6.700	16.300	11.000	5.300	11.000	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Dự án hoàn thành
34	Dự án mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khám và điều trị Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng	Đà Lạt	2021-2023	2003/QĐ-UBND ngày 02/8/2021	38.010	38.010		38.000	32.398	5.602	32.398	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Dự án hoàn thành
35	Đầu tư 03 phòng áp lực âm Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Đà Lạt	2021	80/QĐ-KHĐT ngày 19/8/2021	6.893	6.893		6.800	6.205	595	6.205	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Dự án hoàn thành
36	Dự án mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác khám và điều trị cho Khoa ung bướu Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng	Đà Lạt	2021-2024	2561/QĐ-UBND ngày 15/10/2021	122.000	122.000		122.000	120.909	1.091	120.909	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	Dự án hoàn thành

ws



Phụ lục II

**DANH MỤC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

(Kèm theo Nghị quyết số 278/NQ-HĐND ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Lũy kế bổ trí vốn NSDP đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025			Đơn vị quản lý, chủ đầu tư	Ghi chú
					Số Quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST		Số vốn đã giao	Số vốn bổ sung	Số vốn sau khi điều chỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	<b>TỔNG CỘNG</b>					<b>2.444.716</b>	<b>2.135.016</b>	<b>149.855</b>	<b>1.280.415</b>	<b>3.310.818</b>	<b>4.591.233</b>		
A	Nguồn vốn Ngân sách tập trung					39.710	39.710	16.522	19.200	260.510	279.710		
I	Bố trí các dự án					39.710	39.710	16.522	19.200	1.530	20.730		
I.1	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 và dự kiến hoàn thành giai đoạn 2022-2025					20.710	20.710	15.522	3.100	1.020	4.120		
1	Nâng cấp đường nội bộ Khu công nghiệp Lộc Sơn	Bảo Lộc	4.721m	2020	1655/QĐ-UBND ngày 01/8/2019	20.710	20.710	15.522	3.100	1.020	4.120	Cty Phát triển hạ tầng KCN Lộc Sơn - Phú Hội	
I.2	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025					19.000	19.000	1.000	16.100	510	16.610		
1	Sửa chữa, nâng cấp kênh Đa Ròn huyện Đơn Dương, kênh N3 Đa Đồn huyện Lâm Hà, kênh cấp 1 Cam Ly Thượng huyện Lâm Hà	Các huyện	Tưới 970 ha	2021-2023	3007/QĐ-UBND ngày 29/12/2020	19.000	19.000	1.000	16.100	510	16.610	Sở Nông nghiệp và PTNT	
II	Số vốn dự phòng chưa phân bổ									258.980	258.980		
B	Nguồn thu tiền sử dụng đất					1.641.801	1.481.801	114.289	1.097.755	2.780.078	3.877.833		
I	Phân cấp cho các huyện, thành phố								177.500	53.350	230.850		
1	Phân cấp cho huyện Di Linh	Di Linh							177.500	53.350	230.850	UBND huyện Di Linh	
II	Bố trí các dự án					1.641.801	1.481.801	114.289	920.255	436.650	1.356.905		
II.1	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 và dự kiến hoàn thành giai đoạn 2022-2025					247.610	247.610	110.989	111.860	7.480	119.340		
1	Nâng cấp đường Đankia và cầu Phước Thành, Phường 7, thành phố Đà Lạt	Đà Lạt	3.370m	2019-2023	2213/QĐ-UBND ngày 30/10/2018, 1411/QĐ-UBND ngày 02/6/2021	207.610	207.610	91.289	95.560	5.300	100.860	UBND thành phố Đà Lạt	
2	Đường từ cầu Đa K'Nàng đi Báng Pá	Đam Rông	5,4km	2020-2023	1988/QĐ-UBND ngày 18/9/2019	40.000	40.000	19.700	16.300	2.180	18.480	UBND huyện Đam Rông	
II.2	Các dự án khởi công mới 2021-2025					1.394.191	1.234.191	3.300	808.395	429.170	1.237.565		
1	Nạo vét suối Tân Lập	Đa Têh	Nạo vét 8,9km và xây dựng 01 cầu dài 24m	2021-2025	248/QĐ-UBND ngày 24/02/2022	36.500	36.500		32.850	3.650	36.500	UBND huyện Đa Têh	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Lũy kế bố trí vốn NSDP đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025			Đơn vị quản lý, chủ đầu tư	Ghi chú
					Số Quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST		Số vốn đã giao	Số vốn bổ sung	Số vốn sau khi điều chỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
2	Sửa chữa cải tạo đường nội bộ tuyến Bắc - Nam, nhánh N3, N4 và xây dựng hệ thống thoát nước mặt phần còn lại khu A thuộc Khu công nghiệp Phú Hội	Đức Trọng	2410m đường bê tông nhựa, hệ thống thoát nước	2021-2023	1950/QĐ-UBND ngày 27/7/2021	40.000	40.000		36.000	2.000	38.000	Cty Phát triển hạ tầng KCN Lộc Sơn - Phú Hội	
3	Đường vành đai thành phố Đà Lạt và cơ sở hạ tầng các khu dân cư	Đà Lạt	02 tuyến đường An Sơn - Y Dinh - An Tôn; đường Trúc Lâm Yên Tử, Quy mô đường đô thị dài 7,196km	2021-2025	3054/QĐ-UBND ngày 30/12/2020, 1316/QĐ-UBND ngày 05/7/2023 và 2181/QĐ-UBND ngày 07/11/2023	870.000	870.000	3.300	716.700	150.000	866.700	Sở Giao thông vận tải	HĐND tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư tại NQ số 215/NQ-HĐND ngày 27/10/2023 do tăng TMBT
4	Sửa chữa, nâng cấp hồ chứa nước Proh, huyện Đơn Dương và hồ chứa nước Đỉnh Trang Thượng 2, huyện Di Linh	Các huyện	Cấp nước tưới cho 430 ha đất canh tác (trong đó: hồ chứa nước Proh tưới cho 375ha lúa, hoa màu và cây công nghiệp; hồ chứa nước Đỉnh Trang Thượng 2 tưới cho 55 ha cà phê)	2021-2025	714/QĐ-UBND ngày 25/4/2022	35.000	35.000		22.845	10.880	33.725	Sở Nông nghiệp và PTNT	Bổ trí lại vốn do bị hủy dự toán năm 2021
5	Thâm nhựa các tuyến đường Nguyễn Đình Chiểu, Trương Nguyệt Ánh, Nguyễn Công Trứ, Nguyễn Văn Trỗi, thành phố Đà Lạt	Đà Lạt	3,3km đường đô thị	2024-2025	73/QĐ-UBND ngày 10/01/2024	19.500	19.500			19.500	19.500	UBND thành phố Đà Lạt	HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại NQ số 215/NQ-HĐND ngày 27/10/2023
6	Thâm nhựa đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, thành phố Đà Lạt	Đà Lạt	3,2km đường đô thị	2024-2025	74/QĐ-UBND ngày 10/01/2024	29.991	29.991			29.990	29.990	UBND thành phố Đà Lạt	HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại NQ số 215/NQ-HĐND ngày 27/10/2023
7	Nâng cấp, mở rộng đường Võ Trường Toản, Phường 8, thành phố Đà Lạt	Đà Lạt	1,4km đường đô thị	2024-2025		49.150	49.150			49.150	49.150	UBND thành phố Đà Lạt	HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại NQ số 215/NQ-HĐND ngày 27/10/2023
8	Đầu tư xây dựng và cải tạo sửa chữa một số hạng mục trường Trung học Phổ thông Chuyên Bảo Lộc	Bảo Lộc	xây dựng khối nhà nội trú, nhà ăn, bếp, hạng mục phụ trợ; cải tạo khối HCQT, khối 24 phòng học, khối 20 phòng học, khối 06 phòng học; thiết bị	2024-2027		66.550	66.550			33.000	33.000	Sở Giáo dục và Đào tạo	HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại NQ số 215/NQ-HĐND ngày 27/10/2023
9	Xây dựng nhà thiếu nhi huyện Đơn Dương	Đơn Dương	xây dựng khối nhà văn hóa 03 tầng, hồ bơi, nhà máy lọc nước, nhà bảo vệ, nhà chờ, hạ tầng kỹ thuật, thiết bị	2024-2027		45.000	45.000			23.000	23.000	UBND huyện Đơn Dương	HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại NQ số 215/NQ-HĐND ngày 27/10/2023

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Lũy kế bố trí vốn NSDP đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025			Đơn vị quản lý, chủ đầu tư	Ghi chú
					Số Quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST		Số vốn đã giao	Số vốn bổ sung	Số vốn sau khi điều chỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
10	Cải tạo, sửa chữa trụ sở chính Trường Cao đẳng Đà Lạt	Đà Lạt	sửa chữa hội trường, nhà đa năng, 2 khối KTX, thư viện, nhà thực hành nghề, khối phòng học, hạ tầng	2024-2026		42.500	42.500			28.000	28.000	Trường Cao đẳng Đà Lạt	HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại NQ số 215/NQ-HĐND ngày 27/10/2023
11	Xây dựng mở rộng tuyến đường trục chính thị trấn Lộc Thắng, huyện Bảo Lâm	Bảo Lâm	3,1km đường đô thị	2024-2027		160.000				80.000	80.000	UBND huyện Bảo Lâm	HĐND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại NQ số 215/NQ-HĐND ngày 27/10/2023
III	Số vốn dự phòng chưa phân bổ									2.290.078	2.290.078		
C	Nguồn thu từ hoạt động xổ số kiến thiết					763.205	613.505	19.044	163.460	270.230	433.690		
I	Đối ứng các dự án sử dụng vốn ODA, NSTW, dự án PPP và các nhiệm vụ, dự án khác					157.200	11.200	0	7.297	3.900	11.197		
I	Hợp phần bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án Hồ chứa nước Đa Sĩ, hạng mục: nạo vét kênh sau tràn xả lũ	Cát Tiên			4431/QĐ-BNN ngày 30/10/2017, 3590/QĐ-BNN-XD ngày 24/8/2023	157.200	11.200		7.297	3.900	11.197	UBND huyện Cát Tiên	
II	Bố trí các dự án					606.005	602.305	19.044	156.163	266.330	422.493		
II.1	Các dự án chuyển tiếp giai đoạn 2016-2020 và dự kiến hoàn thành giai đoạn 2022-2025					56.000	52.300	17.570	29.500	1.324	30.824		
I	Dự án xây dựng hồ thủy lợi Đập Bằng Lãng, xã Rô Men, huyện Đam Rông	Đam Rông	300 ha	2018-2022	1256/QĐ-UBND ngày 10/6/2016; 515/QĐ-UBND ngày 10/3/2021	56.000	52.300	17.570	29.500	1.324	30.824	UBND huyện Đam Rông	
II.2	Các dự án khởi công mới giai đoạn 2021-2025					550.005	550.005	1.474	126.663	265.006	391.669		
I	Trung tâm Văn hóa - Thông tin - Thể thao huyện Đa Huoai	Đa Huoai	2.450m2	2021-2024	3072/QĐ-UBND ngày 31/12/2020, 2976/QĐ-UBND ngày 17/12/2021	76.615	76.615	1.000	67.953	6.662	74.615	UBND huyện Đa Huoai	

TT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Lũy kế bổ trí vốn NSDP đến hết năm 2020	Kế hoạch giai đoạn 2021-2025			Đơn vị quản lý, chủ đầu tư	Ghi chú
					Số Quyết định	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NST		Số vốn đã giao	Số vốn bổ sung	Số vốn sau khi điều chỉnh		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
2	Đầu tư xây dựng 06 trường đạt chuẩn quốc gia tại các xã: Liêng S'Rôn, Rômen, Đa R'sal, huyện Đam Rông	Đam Rông	THCS Rô Men: 4PBM, 10PH. TH Liêng S'Rôn: Khu HCQT-PVHT. MN Liêng S'rôn: 4PH. TH Đa R'sal (ĐT Phi Zút): 5PH. MN Đa R'sal: 4P chức năng, THCS Trần Phú: 4PH	2020-2022	1502/QĐ-UBND 14/06/2021	27.000	27.000	474	21.000	5.392	26.392	UBND huyện Đam Rông	Bổ trí lại vốn do bị hủy dự toán năm 2020
3	Đầu tư cơ sở vật chất hệ thống trường lớp học trên địa bàn huyện Lạc Dương	Lạc Dương	Trường mầm non Đưng K'nó: 03 Phòng chức năng, 01 phòng học, bếp, ha tầng; Trường tiểu học Đưng K'nó: Khối HCQT; Trường Tiểu học Kim Đồng: Khối 05 phòng học; Trường mầm non Hoa Mí: 06 phòng học; Trường mầm non Đa Nhim: 08 phòng học, 01 phòng chức năng, bếp	2021-2023	1774/QĐ-UBND ngày 09/7/2021	41.900	41.900		37.710	1.252	38.962	UBND huyện Lạc Dương	
4	Mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu lớp 3, lớp 7 và lớp 10	Các huyện	lớp 3: 242 trường, 801 lớp; lớp 7: 167 trường, 626 lớp; lớp 10: 56 trường, 410 lớp	2024-2026		183.750	183.750			120.000	120.000	Sở Giáo dục và Đào tạo	HDND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại NQ số 215/NQ-HĐND ngày 27/10/2023
5	Xây dựng Trường trung học phổ thông Đức Trọng	Đức Trọng	xây dựng khối 45 phòng học, 20 phòng bộ môn, thư viện, khu hành chính, phục vụ học tập; khối nhà đa năng, bể bơi, sân bóng đá, hạng mục phụ trợ, thiết bị	2024-2027		188.240	188.240			99.200	99.200	UBND huyện Đức Trọng	HDND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại NQ số 215/NQ-HĐND ngày 27/10/2023
6	Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025	Đà Lạt	mua sắm hệ thống máy chủ, thiết bị phần cứng, phần mềm	2024-2025		12.500	12.500			12.500	12.500	Văn phòng Tỉnh ủy	HDND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại NQ số 215/NQ-HĐND ngày 27/10/2023
7	Sửa chữa mở rộng khối 30 phòng Nhà khách Tỉnh ủy	Đà Lạt	sửa chữa khối 30 phòng, xây dựng 08 phòng, 01 khu phục vụ, thiết bị	2024-2026	227/QĐ-UBND ngày 30/01/2024	20.000	20.000			20.000	20.000	Văn phòng Tỉnh ủy	HDND tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư tại NQ số 215/NQ-HĐND ngày 27/10/2023

*W*